QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN KMF

QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

MỤC LỤC **Trang**

1.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 03
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
3.	BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	06 - 07
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	08
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
6.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 19

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Quỹ Phát triển đất) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ Phát triển đất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước. Ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh quản lý; Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/07/2024 của Chính phủ ban hành quy định về Quỹ phát triển đất và đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2025); Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (cũ) ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh; Quyết định 1898/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND tỉnh Long An ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Long An.

Quỹ Phát triển đất có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ. Quỹ Phát triển đất có chức năng tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 104/2024/NĐ-CP Ngày 31 tháng 07 năm 2024 của chính phủ và pháp luật có liên quan. Quỹ Phát triển đất hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ cơ sở 1: Số 51 Trà Quý Bình, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

Địa chỉ cơ sở 2: Số 1, Hẻm 21A, Đường 30/4, Khu phố 1, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 0272 3553.935

Mã số thuế : Tại thời điểm phát hành báo cáo Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đăng ký thuế theo quy định.

NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

- Nguồn vốn hoạt động của Quỹ Phát triển đất gồm:

+ Vôn điêu lệ của Quỹ Phát triên đât được câp từ nguôn chi đâu tư phát triên của ngân sách địa phương và cấp từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ Phát triển đất sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Tây Ninh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ ban đầu, vốn điều lệ bổ sung cấp cho Quỹ Phát triển đất.

+ Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

- Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Vốn hoạt động của Quỹ Phát triển đất được gửi tại Kho bạc Nhà nước địa phương, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất.

Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Quỹ Phát triển đất

Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh (cũ)	Chức vụ
- Ông Trần Văn Chiến	Chủ tịch HĐQL
- Ông Lương Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQL
- Ông Trịnh Ngọc Phương	Thành viên HĐQL
- Ông Văn Tiến Dũng	Thành viên HĐQL
- Ông Kiều Công Minh	Thành viên HĐQL

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An (cũ)	Chức vụ
- Ông Huỳnh Văn Sơn	Chủ tịch HĐQL
- Ông Phạm Văn Đô	Phó Chủ tịch HĐQL
- Ông Nguyễn Quốc Phan	Phó Chủ tịch HĐQL
- Ông Trương Văn Liếp	Thành viên HĐQL
- Ông Võ Minh Thành	Thành viên HĐQL

Ban Kiểm soát Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh (cũ)	Chức vụ
- Ông Trương Trúc Phương	Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Lâm Huỳnh Kim Thu	Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Huỳnh Quang Vinh	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An (cũ)	Chức vụ
- Bà Nguyễn Bình Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Thông	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Giám đốc và Phụ trách kế toán Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh (cũ)	Chức vụ
- Ông Lương Minh Trí	Giám đốc
- Ông Đàm Văn Cường	Phó giám đốc
- Bà Huỳnh Thị Hồng Mỹ	Phụ trách kế toán

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An (cũ)	Chức vụ
- Ông Nguyễn Quốc Phan	Giám đốc
- Bà Nguyễn Thúy Huyên	Phó giám đốc
- Bà Đặng Thị Thúy Hà	Phó giám đốc
- Bà Đặng Thị Kiều Oanh	Kế toán trưởng

Sự kiện trong năm 2025:

Thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 của Chính phủ, theo đó tỉnh Long An (cũ) hợp nhất với tỉnh Tây Ninh (cũ) thành lập tỉnh Tây Ninh. Đồng thời các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện hợp nhất, cụ thể:

Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An cũ - MST: 1101717684 và Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh cũ - MST: 3900370721 - 002 ngưng pháp nhân, chờ đóng mã số thuế kể từ ngày 30/12/2025. Toàn bộ tiền, tài sản, công nợ, nguồn vốn bàn giao sang Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh mới (MST: đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đăng ký thuế theo quy định) tiếp nhận để quản lý vận hành, khai thác tài sản, nguồn vốn theo nhiệm vụ được giao.

Ngày 30/09/2025, Hội đồng Nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành nghị quyết số 20/NQ-HĐND về việc thông qua đề án thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An và Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

Ngày 30/12/2025, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 11538/QĐ-UBND về việc thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An và Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Tại thời điểm kết thúc kiểm toán, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (mới) chưa ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động của Quỹ Phát triển đất. Việc tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ đang thực hiện theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (cũ) và Quyết định 1898/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND tỉnh Long An. Do đó, không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo của Ban Giám đốc Quỹ, đến kết quả hoạt động của Quỹ trong năm tài chính hiện hành.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn KMF được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Quỹ Phát triển đất chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng.
- Các chuẩn mực kế toán được tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải được công bố và giải thích cho báo cáo tài chính này; những nội dung cần thuyết minh đã được thuyết minh cho báo cáo tài chính.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Giám đốc Quỹ Phát triển đất đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ trung thực, hợp lý, tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời Ban Giám đốc Quỹ Phát triển đất có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc Quỹ Phát triển đất cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ Phát triển đất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính kèm theo, Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ Phát triển đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán; Hệ thống kế toán hành chính sự nghiệp, Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026

Thay mặt và Đại diện Quỹ Phát triển đất

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Lương Minh Trí

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN KMF
162C Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Email: kmfaudit@kmf-audit.com.vn MST: 0313389088

Số: 20270227002

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản lý và Ban Giám đốc Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh, được lập ngày 27 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 19, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Quỹ Phát triển đất chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ Phát triển đất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ Phát triển đất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ Phát triển đất liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát nội bộ của Quỹ Phát triển đất. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

- Số liệu so sánh đầu năm là số liệu Báo cáo tài chính năm 2024, trong đó Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An chưa được kiểm toán.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (mới) chưa ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất. Việc tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ đang thực hiện theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (cũ) và Quyết định 1898/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND tỉnh Long An ban hành. Do đó việc tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng Quỹ sẽ được điều chỉnh và thực hiện theo quyết định của các cơ quan chức năng (nếu có).

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN KMF

Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Trần Minh Bảo	**Hà Phương Linh**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3219-2025-243-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3776-2026-243-1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2025	01/01/2025
	A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1.739.751.198.959**	**1.702.380.581.047**
I.	**Tiền và tương đương tiền**	**110**		**518.995.278.680**	**1.404.480.042.806**
1.	Tiền	111	V.01	169.231.241.580	1.002.866.796.452
2.	Các khoản tương đương tiền	112		349.764.037.100	401.613.246.354
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		-	-
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**1.220.755.920.279**	**297.900.538.241**
1.	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	131	V.02	1.220.755.920.279	297.900.538.241
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**		-	-
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		-	-
	B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**160**		**21.660.000**	**52.860.000**
I.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**170**		-	-
II.	**Các khoản phải thu dài hạn khác**	**180**		-	-
III.	**Tài sản cố định của đơn vị**	**190**	V.03	**21.660.000**	**52.860.000**
1.	Tài sản cố định hữu hình	191		**21.660.000**	**52.860.000**
	Nguyên giá	192		488.800.000	488.800.000
	Khấu hao và hao mòn lũy kế	193		(467.140.000)	(435.940.000)
IV.	**Tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị trực tiếp khai thác, sử dụng**	**200**		-	-
V.	**Mua sắm, đầu tư xây dựng dở dang**	**210**		-	-
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**220**		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**230**		**1.739.772.858.959**	**1.702.433.441.047**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	A - NỢ PHẢI TRẢ	**240**		**22.257.007.891**	**47.462.036.804**
I	**Nợ ngắn hạn**	**250**		**22.257.007.891**	**47.462.036.804**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	251	V.04	-	4.620.000.000
2.	Các quỹ phải trả	256	V.07	13.879.983.737	13.938.326.538
3.	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn	257	V.05	8.377.024.154	28.903.710.266
II.	**Nợ dài hạn**	**260**		-	-
	B - TÀI SẢN THUẦN	**280**		**1.717.515.851.068**	**1.654.971.404.243**
1.	Vốn góp	281	V.06	1.688.634.552.624	1.589.738.410.414
2.	Thặng dư/thâm hụt lũy kế	282		12.309.272.208	1.559.878.535
3.	Qũy thuộc đơn vị	283		16.572.026.236	63.673.115.294
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**300**		**1.739.772.858.959**	**1.702.433.441.047**

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Phạm Thị Thanh Hòa	**Đặng Thị Kiều Oanh**	**Lương Minh Trí**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	**DOANH THU**	**400**		**15.411.797.690**	**6.802.945.601**
1.1	Doanh thu từ kinh phí NSNN cấp	411	VI.1.1	-	31.200.000
1.2	Doanh thu từ nhà tài trợ nước ngoài	412		-	-
1.3	Doanh thu từ phí được khấu trừ, để lại	413		-	-
1.4	Doanh thu tài chính	414	VI.1.2	15.352.993.315	5.677.079.467
1.5	Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ	415		-	-
1.6	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	416	VI.1.3	58.804.375	1.094.666.134
	Doanh thu do đơn vị trực tiếp thu	417		58.804.375	1.094.666.134
	Doanh thu kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ NSNN	418		-	-
1.7	Thu nhập khác	419		-	-
2	**CHI PHÍ**	**450**		**97.435.000**	**2.977.116.694**
2.1	Chi phí hoạt động không giao tự chủ	451		-	-
2.2	Chi phí hoạt động giao tự chủ	452		-	-
2.3	Chi phí tài chính	453		-	-
2.4	Giá vốn hàng bán	454		-	-
2.5	Chi phí bán hàng	455		-	-
2.6	Chi phí quản lý của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	456	VI.2.1	97.435.000	2.977.116.694
2.7	Chi phí khác	457		-	-
2.8	Chi phí tài sản bàn giao	458		-	-
3	**CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**	**460**	**VI.3**	**3.057.950.482**	**108.863.154**
4	**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**	**500**		**12.256.412.208**	**3.716.965.753**
5	**ĐIỀU CHỈNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DO CHI PHÍ GHI NHẬN NĂM NAY NHƯNG DOANH THU ĐÃ GHI NHẬN NĂM TRƯỚC**	**510**		-	-
6	**THẶNG DƯ/THÂM HỤT TRONG NĂM**	**520**	**VI.4**	**12.256.412.208**	**3.716.965.753**
	Các khoản phân phối vào quỹ thuộc đơn vị	*521*		-	-
	Nguồn kinh phí mang sang năm sau	*522*		-	-
	Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển năm sau	*525*		12.256.412.208	3.716.965.753

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Phạm Thị Thanh Hòa	Đặng Thị Kiều Oanh	Lương Minh Trí
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG CHÍNH				
1. Các khoản thu bằng tiền	**610**		**156.617.593.300**	**395.692.003.592**
1.1 Tiền nhận từ kinh phí NSNN cấp	611		97.389.123.675	-
1.2 Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ	614		58.804.375	-
1.3 Tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	615		57.144.617.962	-
Tiền đơn vị trực tiếp thu	616		57.144.617.962	395.677.613.542
1.4 Tiền thu nhập khác của đơn vị	618		2.025.047.288	-
1.5 Tiền thu khác	619		-	14.390.050
2. Các khoản chi bằng tiền	**620**		**(1.057.455.350.741)**	**(76.346.348.638)**
2.1 Tiền chi lương, tiền công và chi khác cho người lao động	621		(54.200.000)	(520.578.908)
2.2 Tiền chi trả cho bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ	622		(4.620.000.000)	(3.080.923.616)
2.3 Tiền đã nộp nhà nước	624		(2.109.361.412)	-
2.4 Tiền chi khác	625		(1.050.671.789.329)	(72.744.846.114)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động	***630***		**(900.837.757.441)**	***319.345.654.954***
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu hồi từ các khoản đầu tư góp vốn	643		117.037.075.260	226.210.237.953
2. Tiền thu từ lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia	644		17.177.795	12.157.275.001
3. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	646		(49.852.050.486)	(622.330.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***650***		**67.202.202.569**	***(383.962.487.046)***
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***670***		-	-
IV. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	**680**		**(833.635.554.872)**	**(64.616.832.092)**
V. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	**690**		**1.002.866.796.452**	**1.067.483.628.544**
VI. ẢNH HƯỞNG CỦA CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ	**695**			
VII. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	**700**		**169.231.241.580**	**1.002.866.796.452**

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Phạm Thị Thanh Hòa	Đặng Thị Kiều Oanh	Lương Minh Trí
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. THÔNG TIN KHÁT QUÁT

Đơn vị: Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh

Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước. Ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh quản lý; Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/07/2024 của Chính phủ ban hành quy định về Quỹ phát triển đất và đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2025); Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (cũ) ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh; Quyết định 1898/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND tỉnh Long An ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Long An.

Quỹ Phát triển đất có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ. Quỹ Phát triển đất có chức năng tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 104/2024/NĐ-CP Ngày 31 tháng 07 năm 2024 của chính phủ và pháp luật có liên quan. Quỹ Phát triển đất hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

Cơ quan cấp trên trực tiếp : Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

Loại hình đơn vị: Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách Trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

Chức năng, nhiệm vụ chính của Quỹ Phát triển đất:

- Tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Điều 114 Luật đất đai năm 2024, Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động trong năm:

Không có hoạt động nào làm ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VNĐ) trong hạch toán kế toán.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Quỹ Phát triển đất đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, Báo cáo tài hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, kho bạc nhà nước và các khoản đầu tư tài chính không quá 3 tháng;

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 12 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ gồm các khoản phải thu từ hoạt động ứng vốn cho khách hàng.

4. Tài sản cố định và Hao mòn Tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động.

Tài sản cố định được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

• Phương pháp tính hao mòn

Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, thay thế cho Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

5. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là Quỹ Phát triển đất sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

6. Vốn chủ sở hữu

- Nguồn vốn hoạt động của Quỹ Phát triển đất gồm:

+ Vốn điều lệ của Quỹ Phát triển đất được cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương và cấp từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ Phát triển đất sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Tây Ninh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn điều lệ ban đầu, vốn điều lệ bổ sung cấp cho Quỹ Phát triển đất.

+ Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

- Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt tại quỹ	**12.177.134**	**16.938.134**
- Tiền mặt tại quỹ VNĐ	12.177.134	16.938.134
Tiền gửi ngân hàng VND	**169.219.064.446**	**1.002.849.858.318**
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Ninh	3.927.394	10.788.956
Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Long An	2.692.610	2.687.110
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Long An	416.620	4.522.605
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Long An	97.875.719.120	8.979.398
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tân Long An	1.388.622	6.135.548
Kho Bạc Nhà nước tỉnh Tây Ninh	71.334.920.080	1.002.816.744.701
Các khoản tương đương tiền	**349.764.037.100**	**401.613.246.354**
Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Long An	31.279.326.000	30.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Long An	142.304.634.849	157.868.379.691
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Long An	122.678.287.677	141.980.165.856
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Tân Long An	53.501.788.574	71.764.700.807
Tổng cộng	**518.995.278.680**	**1.404.480.042.806**

02. Phải thu khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất tỉnh Tây Ninh (Tây Ninh cũ)	-	30.093.071.082
Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng Tỉnh Tây Ninh (nay là Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng)	52.641.934.279	52.641.934.279
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất thị xã Hòa Thành	-	4.765.589.430
Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh	-	4.306.616.993
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất huyện Dương Minh Châu	-	51.481.458
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất huyện Tân Châu	-	10.683.424.756
Trung tâm Phát triển Quỹ Đất Thành phố Tây Ninh	-	7.244.434.243
Ban QLDA Đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh	920.000.000.000	
Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh (Long An cũ)	188.113.986.000	188.113.986.000
Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Thủ Thừa (nay là xã Thủ Thừa)	60.000.000.000	
Tổng cộng	**1.220.755.920.279**	**297.900.538.241**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

03. Tài sản cố định

Khoản mục	Tổng cộng	TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình
Nguyên giá			
- Số dư đầu năm	488.800.000	488.800.000	-
- Mua trong năm	-	-	-
- Số dư cuối năm	**488.800.000**	**488.800.000**	**-**
Giá trị hao mòn lũy kế			
- Số dư đầu năm	(435.940.000)	(435.940.000)	-
- Khấu hao trong năm	(31.200.000)	(31.200.000)	-
- Số dư cuối năm	**(467.140.000)**	**(467.140.000)**	**-**
Giá trị còn lại			
- Số dư đầu năm	52.860.000	52.860.000	-
- Số dư cuối năm	**21.660.000**	**21.660.000**	**-**

04. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Phí ủy thác quản lý ứng vốn	-	4.620.000.000
Tổng cộng	**-**	**4.620.000.000**

05. Các khoản phải trả khác

	31/12/2025	01/01/2025
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.040.096.864	63.277.085
Thuế Thu nhập cá nhân	-	20.179.772
Phải nộp lại ngân sách về khoản tiền gửi từ năm 2017-2023 theo Công văn số 3952/UBND - KT ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IV kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 tại Công văn số 225/KTNN-TH ngày 04/12/2024 của Kiểm toán nhà nước.	-	23.508.347.407
Phải nộp ngân sách nhà nước về khoản lãi tiền gửi từ năm 2024	7.336.927.290	5.311.906.002
Tổng cộng	**8.377.024.154**	**28.903.710.266**

Quyết toán thuế của Quỹ sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

06. Vốn điều lệ do NSNN cấp

	31/12/2025	01/01/2025
- Nguồn vốn của Tỉnh	1.589.738.410.414	1.589.738.410.414
- Tăng vốn trong năm :	98.896.142.210	-
+ Theo quyết định số 7205/QĐ-UBND Ngày 24/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất tỉnh (từ nguồn tiền sử dụng đất theo Quyết định số 13831/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh).	16.394.000.000	-
+ Theo quyết định số 11374/QĐ-UBND Ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất tỉnh (từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch từ nguồn đầu tư công trung hạn 2021-2025 về kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo Quyết định số 8490/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh.	80.995.123.675	
+ Lợi nhuận sau thuế (Quyết toán chênh lệch thu chi)	1.507.018.535	-
Tổng cộng	**1.688.634.552.624**	**1.589.738.410.414**

07. Nguồn vốn - Quỹ

	31/12/2025	01/01/2025
Quỹ khen thưởng	-	58.342.801
Quỹ phúc lợi	29.171.400	29.171.400
Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	13.850.812.337	13.850.812.337
Tổng cộng	**13.879.983.737**	**13.938.326.538**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động hành chính, sự nghiệp

1.1 Doanh thu từ kinh phí NSNN cấp

	Năm nay	Năm trước
- Kinh phí NSNN giao tự chủ cho hoạt động của đơn vị	-	31.200.000
Tổng cộng	**-**	**31.200.000**

1.2 Doanh thu tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Tiền lãi	15.352.993.315	5.677.079.467
Tổng cộng	**15.352.993.315**	**5.677.079.467**

1.3 Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN	58.804.375	1.094.666.134
Doanh thu do đơn vị trực tiếp thu	58.804.375	1.094.666.134
Tổng cộng	**58.804.375**	**1.094.666.134**

2. Chi phí

2.1 Chi phí quản lý của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho người lao động	54.200.000	134.900.000
- Chi phí quản lý khác	43.235.000	2.842.216.694
Tổng cộng	**97.435.000**	**2.977.116.694**

3. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.057.950.482	108.863.154
Tổng cộng	**3.057.950.482**	**108.863.154**

4. Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển sang kỳ sau

	Năm nay	Năm trước
- Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển sang kỳ sau	12.256.412.208	3.716.965.753
Tổng cộng	**12.256.412.208**	**3.716.965.753**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VII. THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

1. Số liệu hợp nhất từ ngày 01/01/2025 - 29/12/2025 như sau:

Thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025 của Chính phủ, theo đó tỉnh Long An (cũ) hợp nhất với tỉnh Tây Ninh (cũ) thành lập tỉnh Tây Ninh . Đồng thời các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện hợp nhất, cụ thể:

Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An cũ - MST: 1101717684 và Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh cũ - MST: 3900370721 - 002 ngưng pháp nhân, chờ đóng mã số thuế kể từ ngày 30/12/2025. Toàn bộ tiền, tài sản, công nợ, nguồn vốn bàn giao sang Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh mới (MST: đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đăng ký thuế theo quy định) tiếp nhận để quản lý vận hành, khai thác tài sản, nguồn vốn theo nhiệm vụ được giao.

- Số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An chưa được kiểm toán.
- Số liệu tài chính của các Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An - MST: 1101717684 và Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh - MST: 3900370721 - 002 như sau:

1.1 Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An - MST: 1101717684

1.1.1 Báo cáo tình hình tài chính từ ngày 01/01/2025 - 29/12/2025 (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 29/12/2025	Tại 01/01/2025
TÀI SẢN			
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**614.772.425.847**	**589.766.495.149**
I. Tiền và tương đương tiền	**110**	**366.658.439.847**	**401.652.509.149**
1. Tiền	111	16.894.402.747	39.262.795
2. Các khoản tương đương tiền	112	349.764.037.100	401.613.246.354
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**248.113.986.000**	**188.113.986.000**
1. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	131	248.113.986.000	188.113.986.000
IV. Hàng tồn kho	**140**	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**	-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**160**	-	-
I. Đầu tư tài chính dài hạn	**170**	-	-
II. Các khoản phải thu dài hạn khác	**180**	-	-
III. Tài sản cố định của đơn vị	**190**	-	-
IV. Tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị trực tiếp khai thác, sử dụng	**200**	-	-
V. Mua sắm, đầu tư xây dựng dở dang	**210**	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**220**	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**614.772.425.847**	**589.766.495.149**
NGUỒN VỐN			
A - NỢ PHẢI TRẢ	**240**	**1.039.523.172**	**4.654.098.069**
I. Nợ ngắn hạn	**250**	**1.039.523.172**	**4.654.098.069**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	251	-	4.620.000.000
2. Các khoản phải trả ngắn hạn	257	1.039.523.172	34.098.069
II. Nợ dài hạn	**260**	-	-
B - TÀI SẢN THUẦN	**280**	**613.732.902.675**	**585.112.397.080**
1. Vốn góp	281	601.506.397.080	583.605.378.545
2. Thặng dư/thâm hụt lũy kế	282	12.226.505.595	1.507.018.535
3. Qũy thuộc đơn vị	283	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**614.772.425.847**	**589.766.495.149**

1.1.2 Báo cáo Kết quả hoạt động từ ngày 01/01/2025 - 29/12/2025 (ĐVT:đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 29/12/2025	Tại 01/01/2025
1. DOANH THU	**400**	**15.350.116.994**	**6.681.600.701**
1.1 Doanh thu tài chính	414	15.350.116.994	5.589.523.608
1.2 Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	416	-	1.092.077.093
Doanh thu do đơn vị trực tiếp thu	*417*	-	*1.092.077.093*
Doanh thu kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ NSNN	*418*	-	-
2. CHI PHÍ	**450**	**66.235.000**	**2.860.149.587**
2.1 Chi phí quản lý của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	456	66.235.000	2.860.149.587
3. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	**460**	**3.057.376.399**	**104.485.361**
4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ	**500**	**12.226.505.595**	**3.716.965.753**
5. ĐIỀU CHỈNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DO CHI PHÍ GHI NHẬN KỲ NÀY NHỮNG DOANH THU ĐÃ GHI NHẬN KỲ TRƯỚC	**510**	-	-
6. THẶNG DƯ/THÂM HỤT TRONG KỲ	**520**	**12.226.505.595**	**3.716.965.753**
Các khoản phân phối vào quỹ thuộc đơn vị	521		
Nguồn kinh phí mang sang năm sau	522		
Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển sang kỳ sau	523	12.226.505.595	3.716.965.753

1.2 Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh cũ - MST: 3900370721 - 002

1.2.1 Báo cáo tình hình tài chính từ ngày 01/01/2025 - 29/12/2025 (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 29/12/2025	Tại 01/01/2025
TÀI SẢN			
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**1.043.980.780.978**	**1.112.614.085.898**
I. Tiền và tương đương tiền	**110**	**71.338.846.699**	**1.002.827.533.657**
1. Tiền	111	71.338.846.699	1.002.827.533.657
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**972.641.934.279**	**109.786.552.241**
1. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	131	972.641.934.279	109.786.552.241
IV. Hàng tồn kho	**140**	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**	-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	**160**	**21.660.000**	**52.860.000**
I. Đầu tư dài hạn khác	**170**	-	-
II. Các khoản phải thu dài hạn khác	**180**	-	-
III. Tài sản cố định của đơn vị	**190**	**21.660.000**	**52.860.000**
1. Tài sản cố định hữu hình	**191**	**21.660.000**	**52.860.000**
Nguyên giá	192	488.800.000	488.800.000
Khấu hao và hao mòn lũy kế	193	(467.140.000)	(435.940.000)
IV. Tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị trực tiếp khai thác, sử dụng	**200**	-	-
V. Mua sắm, đầu tư xây dựng dở dang	**210**	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**220**	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**1.044.002.440.978**	**1.112.666.945.898**

NGUỒN VỐN			
A - NỢ PHẢI TRẢ	**240**	**21.216.911.027**	**42.807.938.735**
I. Nợ ngắn hạn	**250**	**21.216.911.027**	**42.807.938.735**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	251	-	-
2. Các quỹ phải trả	256	13.879.983.737	13.938.326.538
3. Các khoản phải trả ngắn hạn	257	7.336.927.290	28.869.612.197
II. Nợ dài hạn	**260**	-	-
B - TÀI SẢN THUẦN	**280**	**1.022.785.529.951**	**1.069.859.007.163**
1. Vốn góp	281	1.006.133.031.869	1.006.133.031.869
2. Thặng dư/thâm hụt lũy kế	282	80.471.846	52.860.000
3. Qũy thuộc đơn vị	283	16.572.026.236	63.673.115.294
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**1.044.002.440.978**	**1.112.666.945.898**

1.2.2 Báo cáo Kết quả hoạt động từ ngày 01/01/2025 - 29/12/2025 (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 29/12/2025	Tại 01/01/2025
1. DOANH THU	**400**	**58.812.237**	**121.344.900**
1.1 Doanh thu từ kinh phí NSNN cấp	411	-	31.200.000
1.2 Doanh thu tài chính	414	7.862	87.555.859
1.3 Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	416	58.804.375	2.589.041
Doanh thu do đơn vị trực tiếp thu	*417*	58.804.375	2.589.041
Doanh thu kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công từ NSNN	*418*		
2. CHI PHÍ	**450**	**31.200.000**	**116.967.107**
2.1 Chi phí quản lý của hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	456	31.200.000	116.967.107
3. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	**460**	**391**	**4.377.793**
4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ	**500**	**27.611.846**	-
5. ĐIỀU CHỈNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DO CHI PHÍ GHI NHẬN KỲ NÀY NHỮNG DOANH THU ĐÃ GHI NHẬN KỲ TRƯỚC	**510**		
6. THẶNG DƯ/THÂM HỤT TRONG KỲ	**520**	**27.611.846**	-
Các khoản phân phối vào quỹ thuộc đơn vị	521		
Nguồn kinh phí mang sang năm sau	522		
Thặng dư không phân phối/thâm hụt chuyển sang kỳ sau	523	27.611.846	-

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh BCTC hợp nhất đầu năm là số liệu Báo cáo tài chính năm 2024, trong đó Báo cáo tài chính của Quỹ Phát triển đất tỉnh Long An chưa được kiểm toán.

3. Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 đến ngày lập báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026

Phạm Thị Thanh Hòa	Đặng Thị Kiều Oanh	Lương Minh Trí
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc